



# PHÁT TRIỂN NHÃN HIỆU-THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM VÀ TIÊU CHUẨN, QUI CHUẨN KỸ THUẬT

**Sở Khoa học & Công nghệ TP Hồ Chí Minh**  
**15.05.2008**

# NỘI DUNG TRÌNH BÀY

---

- ◆ **Khái niệm về tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật và thương hiệu, nhãn hiệu**
- ◆ **Hội nhập quốc tế(WTO) và các đòi hỏi về tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật, thương hiệu, nhãn hiệu**
- ◆ **Hỗ trợ doanh nghiệp vượt rào cản kỹ thuật và phát triển thương hiệu Việt nam**
- ◆ **Dự án thử nghiệm xây dựng nhãn chứng nhận Việt nam**
- ◆ **Kết luận**





# KHÁI NIỆM

# NHÃN HIỆU, NHÃN CHỨNG NHẬN – THƯƠNG HIỆU

- ◆ Nhãn hiệu: là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.
- ◆ Nhãn hiệu chứng nhận: là nhãn hiệu mà chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng trên hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân đó để **chứng nhận các đặc tính** về xuất xứ, nguyên liệu, vật liệu, cách thức sản xuất hàng hoá, cách thức cung cấp dịch vụ, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu.



# NHÃN HIỆU, NHÃN CHỨNG NHẬN – THƯƠNG HIỆU

Thương hiệu:việc nhận biết uy tín, phong cách, hình ảnh, dấu hiệu chủ thể sở hữu đối với sản phẩm



## ◆ Thương hiệu Việt nam:



# KHÍA CẠNH THƯƠNG MẠI CỦA NHÃN CHỨNG NHẬN

- ◆ Rào cản kỹ thuật hàng nhập khẩu (HACCAP, GMP)
- ◆ Công cụ tiếp thị hàng xuất khẩu (Ví dụ nhãn CE chứng nhận đặc tính an toàn cho hàng điện, điện tử,



Nhãn chứng nhận chất lượng bông len:



Nhãn chứng nhận chất lượng Nhật bản:



Nhãn chứng nhận chất lượng của Anh:



- ◆ Chiến lược quốc gia phát triển thương hiệu Việt nam với qui chuẩn và nhãn chứng nhận: ví dụ dấu hiệu hàng Việt nam chất lượng cao là nhãn tập thể, dấu phù hợp qui chuẩn là ” Q ”. Phát triển thương hiệu Việt nam: phải nêu được dòng sản phẩm, đặc tính của dòng sản phẩm cần được chứng nhận



- ◆ Gợi ý về tổ chức phát triển thương hiệu Việt nam tại Tp Hồ Chí Minh: Hình thành dự án thử nghiệm xây dựng một nhãn hiệu để chứng nhận một hay nhiều đặc tính nào đó của một loại sản phẩm Việt nam



# TIÊU CHUẨN LÀ GÌ?

- ◆ Tiêu chuẩn: là một văn bản qui định các qui tắc, các hướng dẫn hoặc các mô tả đặc điểm của các sản phẩm, qui trình kỹ thuật liên quan, các phương thức sản xuất nhằm dễ sử dụng chung và sử dụng nhiều lần.  
“ Tiêu chuẩn là qui định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hóa dịch vụ ....(Điều 3.1 Luật TC&QCKT)
- ◆ Do một tổ chức công bố dưới dạng văn bản
- ◆ Nền kinh tế thị trường: tiêu chuẩn được áp dụng mang tính tự nguyện (90 %)
- ◆ Ví dụ: định dạng của một thẻ tín dụng về kích thước, về độ dày khiến cho nó có thể được sử dụng trên toàn thế giới; hay các đường ren xóay trong lòng các ốc vít và bu lông trên vành bánh xe ô tô sử dụng trên toàn thế giới có kích thước giống hệt nhau được các nhà sản xuất ô tô trên thế giới xây dựng và thỏa thuận và trở thành tiêu chuẩn tự nguyện áp dụng của ngành công nghiệp này
- ◆ Tiêu chuẩn được xây dựng trên cơ sở đồng thuận: nhà sản xuất, cung cấp, người sử dụng, tiêu dùng, các tổ chức thử nghiệm, tổ chức chuyên môn, nghiên cứu, nhà nước
- ◆ Tiêu chuẩn quốc tế: ISO, IEC



# Ý nghĩa của tiêu chuẩn

---

- ◆ **Cải thiện tính hiệu quả của SX-KD**
- ◆ **Xúc tiến thương mại quốc tế**
- ◆ **Thúc đẩy chuyển giao công nghệ giữa các nước**
- ◆ **Các doanh nghiệp sử dụng tiêu chuẩn tự nguyện**



# QUI CHUẨN KỸ THUẬT LÀ GÌ?

- ◆ **Qui chuẩn kỹ thuật: là một số các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng nhằm bảo vệ an toàn, sức khỏe cho con người và cho động, thực vật; bảo vệ môi trường/..” là qui định về mức giới hạn của các đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý...(điều 3.2 LTC&QCKT 2006)**
- ◆ **Là một phần của qui định pháp luật do nhà nước ban hành dưới dạng văn bản**
- ◆ **Việc tuân thủ là bắt buộc và có hệ thống chế tài bảo đảm**



# Ý NGHĨA CỦA QUI CHUẨN KỸ THUẬT

---

- ◆ **Đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người, động thực vật**
- ◆ **Đảm bảo công bằng trong thương mại**
- ◆ **Bảo vệ môi trường**
- ◆ **Rào cản kỹ thuật đối hàng hóa xuất nhập khẩu – chiến lược, chính sách kinh tế**



# TIÊU CHUẨN VÀ QUI CHUẨN KỸ THUẬT VIỆT NAM

---

- ◆ Việt nam thông qua luật Tiêu chuẩn và qui chuẩn kỹ thuật năm 2006
- ◆ Chính phủ ban hành nghị định 127/2007/CP về hướng dẫn thực hiện Luật TC&QCKT
- ◆ Thông tư 21,23/2007/TT- BKHCN hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật
- ◆ Quyết định 24/2007/QĐ-BKHCN về chứng nhận hợp chuẩn, hợp qui và công bố
- ◆ Ví dụ: Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng và nhiên liệu diezen do Bộ KHHCN ban hành(QCVN1:2007/BKHCN); qui chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải cho vùng ven biển do UBND tỉnh Khánh hòa ban hành(QCĐP 1: 2008/KH)
- ◆ Qui chuẩn kỹ thuật quốc tế: CODEX





## HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ ĐÒI HỎI VỀ QUI CHUẨN, NHÃN HIỆU

# WTO VÀ CÁC CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN QUI CHUẨN, THƯƠNG HIỆU

- ◆ WTO hướng tới các quy tắc thương mại giữa các quốc gia, đảm bảo tính suôn sẻ, khả năng dự đoán trước và sự tự do hóa các luồng thương mại
- ◆ Loại bỏ các rào cản kỹ thuật không cần thiết. Có 2 hiệp định của WTO đề cập đến vấn đề loại bỏ rào cản là TBT và SPS nhằm ngăn chặn các thông lệ kinh doanh không lành mạnh
- ◆ TRIPS thúc đẩy thương mại các kỹ thuật công nghệ nâng cao chất lượng SP/DV và an toàn cho con người, động thực vật và môi trường sống.



## HIỆP ĐỊNH RÀO CẢN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI THƯƠNG MẠI (TBT)

---

- ◆ Áp dụng đối với sản phẩm nông, công nghiệp, tiêu dùng, thực phẩm không áp dụng cho kiểm dịch động thực vật, dịch vụ, tiêu dùng của nhà nước
- ◆ Nỗ lực đảm bảo các qui chuẩn, tiêu chuẩn và thủ tục sự đánh giá phù hợp không tạo ra rào cản không cần thiết trong thương mại
- ◆ Áp dụng tiêu chuẩn, qui chuẩn được đánh giá phù hợp cho việc xây dựng nhãn chứng nhận Việt nam là một cơ hội để thúc đẩy nhãn hiệu VN vươn ra thế giới.



# HIỆP ĐỊNH VỀ KHÍA CẠNH THƯƠNG MẠI CỦA QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ (TRIPS)

- ◆ Mục tiêu: Giảm sai lệch thương mại và các rào cản đối với thương mại quốc tế.
- ◆ Qui định các tiêu chuẩn bảo hộ tối thiểu và chế tài đối với sự không tuân thủ của thành viên
- ◆ Khuyến khích các nước đang phát triển sử dụng tài sản trí tuệ như một công cụ phát triển và tăng trưởng kinh tế.
- ◆ Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ KH-CN trên toàn cầu
- ◆ Thúc đẩy thương mại hóa các kết quả đầu tư KH-CN





# HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VƯỢT RÀO CẢN KỸ THUẬT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

# HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VƯỢT RÀO CẢN KỸ THUẬT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

---

- ◆ Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ
- ◆ Chương trình phát triển tài sản trí tuệ
- ◆ Chương trình nâng cao năng suất, chất lượng, hội nhập
- ◆ Chương trình chuyển dịch công nghệ, công nghiệp
- ◆ Chương trình sản phẩm chủ lực



# CHƯƠNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

---

- ◆ **Phổ biến tuyên truyền pháp luật, thông tin KHCCN**
- ◆ **Hỗ trợ:**
  - Chọn lựa ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, công nghệ mới
  - Sở hữu trí tuệ: nhãn hiệu, mẫu mã bao bì
  - Công bố tiêu chuẩn, quản lý chất lượng
  - Xử lý chất thải môi trường
  - Triển khai ứng dụng kỹ thuật



# CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

---

- ◆ Huấn luyện doanh nghiệp kiến thức, kỹ năng xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ
- ◆ Phổ biến tuyên truyền pháp luật SHTT
- ◆ Xây dựng các chỉ dẫn địa lý của các địa phương, quốc gia
- ◆ Cung cấp hệ thống thông tin, quảng bá về SHTT
- ◆ Đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp về SHTT



# CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CHỦ LỰC

---

- ◆ **Xác định sản phẩm chủ lực**
- ◆ **Hỗ trợ:**
  - **Đổi mới công nghệ**
  - **Quản lý chất lượng**
  - **Bảo hộ tài sản trí tuệ ở thị trường xuất khẩu**



# CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN DỊCH CÔNG NGHỆ, CÔNG NGHIỆP

---

- ◆ Hình thành doanh nghiệp có giá trị gia tăng trên cơ sở công nghệ
- ◆ Phát triển thị trường KH-CN
- ◆ Thị trường nguồn nhân lực KH-CN



# CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG HỘI NHẬP

---

- ◆ Áp dụng các công cụ quản lý chất lượng tiên tiến
- ◆ Cải tiến nâng cao năng suất
- ◆ Cải cách thủ tục hành chính





# ĐỀ XUẤT NỘI DUNG DỰ ÁN THỬ NGHIỆM XÂY DỰNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN VIỆT NAM

## MỤC TIÊU

---

- ◆ Tạo ra nhãn hiệu chứng nhận của TP. Quốc gia
- ◆ Quảng cáo phát triển nhãn hiệu chứng nhận thị trường quốc tế.
- ◆ Tổ chức cấp phép sử dụng nhãn chứng nhận
- ◆ Tạo hình ảnh Quốc gia thành phố qua sản phẩm được cấp phép sử dụng nhãn chứng nhận



# NỘI DUNG

---

- ◆ Hình thành tổ chức quản lý nhãn chứng nhận
- ◆ Xây dựng tiêu chuẩn, qui chuẩn và đánh giá sự phù hợp
- ◆ Thiết kế nhãn, xác lập quyền sở hữu pháp lý
- ◆ Hướng dẫn thủ tục cấp phép sử dụng
- ◆ Hướng dẫn khai thác thương mại
- ◆ Xây dựng bộ tiêu chí Đánh giá đo lường hiệu quả



# CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI

---

- ◆ **Xác định sản phẩm có nhu cầu chứng nhận**
  - Loại sản phẩm
  - Số lượng doanh nghiệp tiềm năng
  - Các đặc tính đặc thù cần chứng nhận
  - Nhu cầu xuất khẩu, nội địa
- ◆ **Hình thành nhóm xây dựng Dự án**
- ◆ **Huấn luyện nhận thức, kỹ năng**
- ◆ **Xây dựng dự án**
- ◆ **Tổ chức triển khai**
- ◆ **Đánh giá, tổ kết, phổ biến**



# CÁC ĐỀ XUẤT PHỐI HỢP HỖ TRỢ TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM

- ◆ Sở Thương mại, Sở nông nghiệp phát triển nông thôn: cơ quan quản lý đề án thử nghiệm phát triển nhãn hiệu chứng nhận Việt nam;
- ◆ Sở Tài chính: thẩm định dự toán kinh phí dự án thử nghiệm; đề xuất các cơ chế tài chính hỗ trợ hiệp hội doanh nghiệp phát triển nhãn hiệu chứng nhận
- ◆ Trung tâm ITPC: Cơ quan chủ trì triển khai dự án thử nghiệm,
- ◆ Hiệp hội doanh nghiệp ngành, nghề: chọn lựa nhóm sản phẩm Việt nam thử nghiệm xây dựng nhãn chứng nhận
- ◆ Sở Khoa học & Công nghệ: phối hợp xây dựng đề án thử nghiệm; hướng dẫn chi tiết việc thực hiện xây dựng tiêu chuẩn, qui chuẩn, nhãn chứng nhận cho nhóm sản phẩm được lựa chọn thử nghiệm; hỗ trợ thủ tục pháp lý trong quá trình xây dựng.





**CHÂN THÀNH CẢM ƠN ƠN SỰ CHÚ Ý LẮNG NGHE!**